

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/DS-ST
Ngày 07-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hoàng Hân.

Bà Phạm Kim Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST – DS ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Văn T, sinh năm 1992 - Chủ hộ Kinh doanh TQM.

Địa chỉ cư trú: ấp TT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ M, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp BĐ, xã LVL, thành phố CM, tỉnh Cà Mau;

- Bị đơn:

+ Bà Hồ Hồng N, sinh năm 1992 (vắng mặt).

+ Ông Phạm Minh S, sinh năm 1990 (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp LĐ, xã TG, huyện NC, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Lý Văn T và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Hộ kinh doanh TQM do ông Lý Văn T làm chủ hộ có ký kết hợp đồng mua bán với bà Nguyễn Thị B, ông Phạm Minh S và bà Hồ Hồng N, theo đó ông T bán thức ăn

nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của bà B, ông S và bà N để nuôi tôm, đến cuối vụ phải thanh toán dứt điểm cho ông T.

Trong quá trình giao dịch bà B, ông S và bà N không thực hiện trả tiền đúng theo thỏa thuận, đến cuối vụ không thanh toán hết công nợ cho ông T, theo bảng đối chiếu công nợ tháng 01/2022 ký ngày 01/02/2022 thì bà B, ông S và bà N còn nợ ông T 120.778.000 đồng. Nhiều lần yêu cầu bà B, ông S và bà N thanh toán số nợ này nhưng bà B, ông S và bà N hứa hẹn và không thực hiện.

Nay ông T kiện yêu cầu bà B, ông S và bà N phải thanh toán cho nguyên đơn 120.778.000 đồng. Đối với phần chiết khấu do bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nên không được hưởng chiết khấu theo thỏa thuận.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị B, ông Phạm Minh S và bà Hồ Hồng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà B, ông S và bà N được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện cho rằng vào ngày 08/5/2021 Hộ kinh doanh TQM do ông Lý Văn T làm chủ hộ có ký kết hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản với bà Nguyễn Thị B, ông Phạm Minh S và bà Hồ Hồng N, thỏa thuận đến cuối vụ phải thanh toán dứt điểm cho ông T. Tuy nhiên, đến cuối vụ bà B, ông S và bà N không thanh toán hết công nợ cho ông T và còn nợ 120.778.000 đồng. Chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án gồm: Hợp đồng mua bán ngày 08/5/2021 giữa Hộ Kinh doanh người đại diện là ông Lý Văn T với Phạm Minh S và Hồ Hồng N; Bảng đối chiếu công nợ tháng 01 năm 2022 số tiền 120.778.000 đồng có xác nhận của Nguyễn Thị B; Bản cam kết của Nguyễn Thị B có nội dung cam kết đến ngày 15/4/2022 sẽ thanh toán cho Hộ kinh doanh TQM số nợ 120.778.000 đồng, số nợ này là chưa trừ chiết khấu, nếu trả đúng hạn cam kết, công ty sẽ cắt chiếc khấu thức ăn 8.500 đồng/kg, nếu không trả đúng cam kết sẽ cắt chiếc khấu 6.000 đồng/kg; giấy Thu công nợ ngày 08/01/2021 của Phạm Minh S có nội dung hẹn ngày 20/02/2022 sẽ thanh toán cho Công ty số tiền 30.000.000 đồng, nếu trả 30.000.000 đồng đúng như cam kết thì vụ này cắt hết chiếc khấu thức ăn 8.500 đồng/kg, nếu không đúng cam kết sẽ cắt chiếc khấu thức ăn 6.000 đồng/kg.

Khi ông T khởi kiện tại Tòa án đòi lại số tiền trên thì bà B, ông S và bà N biết nhưng cho đến nay không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này cho thấy bà B, ông S và bà N cũng đồng ý số nợ và trả nợ theo nội dung nguyên đơn khởi kiện. Như vậy, bà B, ông S và bà N có ký hợp đồng mua thức ăn tôm, thuốc thủy sản của ông T đến nay còn nợ 120.778.000 đồng là không thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Do đó, nay nguyên đơn kiện đòi lại 120.778.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Đối với phần chiết khấu không ghi nhận trong hợp đồng mua bán, đây là thỏa thuận bằng lời nói nhưng do bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn không trừ chiết khấu và bị đơn cũng không có ý kiến. Do đó, không đặt ra xem xét là có cơ sở.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà B, ông S và bà N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật bằng 6.038.900 đồng (120.778.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 440, 453, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn T - Chủ hộ Kinh doanh Tân QMT về việc đòi lại 120.778.000 đồng. Buộc bà Nguyễn Thị B, ông Phạm Minh S và bà Hồ Hồng N có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lý Văn T - Chủ hộ Kinh doanh TQM số tiền 120.778.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

2. Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị B, ông Phạm Minh S và bà Hồ Hồng N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự buộc bà Nguyễn Thị B, ông Phạm Minh S và bà Hồ Hồng N phải chịu 6.038.900 đồng (chưa nộp). Ông T không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho ông T - Chủ hộ Kinh doanh TQM số tiền 3.019.000 đồng dự nộp tại biên lai số 0016064 ngày 06/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên